

## Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

### Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

#### 1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên dự án: Phát triển kinh tế, xã hội - Mô hình bộ đội gắn với dân bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi Khu KTQP Sông Mã/QK2 năm 2025.

- Tên gói thầu: Gói thầu MS-01: Mua con giống, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y và vật tư khác.

- Địa điểm thực hiện:

+ Mô hình chăn nuôi ngựa sinh sản: 04 xã/02 tỉnh (xã Mường Lạn, Sốp Cộp, Mường Lạn/tỉnh Sơn La; xã Sam Mứn/tỉnh Điện Biên). Chi tiết: Xã Mường Lạn: Bản Huổi Men (20 hộ); Xã Sốp Cộp: Bản Huổi Hịa (20 hộ), bản Phá Thóng (10 hộ), bản Huổi Lâu 30 hộ); Xã Púng Bính: Bản Khá Nghiu (20 hộ); Xã Sam Mứn: Bản Na Ủ (15 hộ), bản Hua Thanh (15 hộ).

+ Mô hình chăn nuôi trâu sinh sản: 06 xã/02 tỉnh (Xã Sốp Cộp, Púng Bính/tỉnh Sơn La; Xã Núa Ngam, Sam Mứn, Mường Nhà, Phình Giàng/tỉnh Điện Biên). Chi tiết: Xã Sốp Cộp: Bản Huổi Hịa (10 hộ), bản Mường Và (30 hộ); Xã Púng Bính: Bản Lùn (20 hộ); Xã Sam Mứn: Bản Con Cang (06 hộ), bản Ca Hâu (08 hộ), bản Na Láy (06 hộ); xã Phình Giàng: Bản Huổi Có (19 hộ), bản Nà Nénh C (01 hộ); Xã Mường Nhà: Bản Pha Lay (10 hộ), bản Loọng Ngua (15 hộ), bản Mốc C5 (15 hộ), bản Na Cọ (11 hộ), bản Tin Tốc (01 hộ), bản Co Đũa (13 hộ); Xã Núa Ngam: Bản Sơn Tổng (19 hộ), bản Na Ó (01 hộ).

+ Mô hình chăn nuôi bò sinh sản: 04 xã/02 tỉnh (xã Mường Lèo, Púng Bính, Sốp Cộp/tỉnh Sơn La; xã Phình Giàng/tỉnh Điện Biên). Chi tiết: Xã Sốp Cộp: Bản Nậm Lạnh (30 hộ), bản Mường Và (20 hộ); Xã Púng Bính: Bản Huổi Cóp (21 hộ), bản Nậm Tia (24 hộ), bản Púng (50 hộ); Xã Mường Lèo: Bản Huổi Làn (18 hộ), bản Sam Quảng (01 hộ), bản Mạt (01 hộ); Xã Phình Giàng: Bản Cảnh Lay (20 hộ).

- Thời gian thực hiện hợp đồng là: 30 ngày.

#### 1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

- Tiêu chuẩn hàng hóa: Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp hàng hóa đáp ứng được theo yêu cầu, con giống đảm bảo sinh trưởng tốt, khỏe mạnh, hàng hóa đảm bảo bao bì nguyên vẹn, không xước xát, ẩm mốc, dập vỡ.

- Kiểm tra, thử nghiệm: Hàng hóa phải được kiểm tra trước khi nhà thầu thực hiện bàn giao cho đơn vị sử dụng.

- Vận chuyển hàng hóa: Nhà thầu có biện pháp vận chuyển phù hợp với điều kiện khí hậu, thời tiết tại địa điểm nhà thầu cung ứng. Đảm bảo hàng hóa không bị ảnh hưởng trong quá trình vận chuyển. Thay mới hàng hóa trong trường hợp bị lỗi do vận chuyển gây ra.

- Con giống có nguồn gốc từ cơ sở đảm bảo an toàn dịch bệnh động vật (có tài liệu chứng minh kèm theo E-HSDT).

(Nhà thầu phải có cam kết bằng văn bản cho toàn bộ các nội dung yêu cầu của Mục này)

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
I	<b>MÔ HÌNH CHĂN NUÔI NGỰA SINH SẢN</b>	
-	Ngựa cái	<p>(từ 24 - 36 tháng tuổi) đạt tiêu chuẩn, trọng lượng BQ 180kg/con.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Toàn thân phát triển cân đối, kết cấu cơ thể vững chắc, khỏe mạnh, đi đứng nhanh nhẹn; da mỏng mịn; lông mượt và màu lông đồng nhất; phàm ăn. Đầu và cổ vừa phải, hơi dốc, kết hợp chặt chẽ, thanh tú; mắt to, lồi, tinh nhanh; hai tai dựng đứng về phía trước. Ngực nở, sâu và rộng, vai nở cân đối, tròn và đầy đặn. Lưng thẳng, phẳng, rộng, mình dài; bụng thon chắc và gọn. Mông nở, dài, rộng,... cơ mông phát triển và phối hợp cân đối với lưng và mông. Chân cao, thẳng, chắc khỏe, không chạm khoeo, kết cấu hài hòa tự nhiên; vành móng dày, tròn, đứng, đế móng lõm, móng không bị nứt, hà thối. Bộ phận sinh dục bình thường.</li> <li>- Ngựa có nguồn gốc Ngựa có nuôi dưỡng và bảo tồn giống gốc.</li> <li>- Ngựa giống có lý lịch điện tử của từng cá thể rõ ràng và được chăn thả tại các cơ sở có điều kiện khí hậu tương thích với khí hậu trên địa bàn thực hiện dự án.</li> </ul>
-	Thức ăn tinh hỗn hợp cao cấp; hàm lượng	<p>Thức ăn hỗn hợp dạng viên, dùng cho ngựa sinh sản được sản xuất theo dây chuyền công nghiệp với thành phần dinh dưỡng, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Độ ẩm: 13%.</li> <li>+ Protein thô (min): 17,5%</li> <li>+ Năng lượng trao đổi (min): 2800 Kcal/kg.</li> <li>+ Xơ thô (max): 10%</li> <li>+ P tổng số % (min - max): 0,2-1,2%</li> <li>+ Canxi (min - max): 0,7-2,0%</li> <li>+ Lysine tổng số (min): 0,6%</li> <li>+ Methionine+ Cystine tổng số (min): 0,4%</li> <li>+ Kháng sinh, hóa dược: Không có</li> </ul>

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
-	Vắc xin	
+	Tụ huyết trùng	<p>(02 liều/con).</p> <p>+ Thành phần: Mỗi ml chứa ít nhất <math>10 \times 10^9</math> CFU vi khuẩn <i>Pasteurella multocida</i> serotype B:2 chủng P52 vô hoạt keo phèn.</p> <p>+ Công dụng: Phòng bệnh tụ huyết trùng do vi khuẩn cho ngựa.</p> <p>+ Dạng bào chế: Vắc xin vô hoạt, keo phèn.</p> <p>Hạn dùng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.</p>
+	Viêm phổi - kháng Lép tô	<p>(02 liều/con)</p> <p>+ Thành phần: Canh trùng vi khuẩn <i>Leptospira</i>.</p> <p>+ Công dụng: Phòng bệnh <i>Leptospira</i>.</p> <p>+ Dạng bào chế: Vắc xin vô hoạt.</p> <p>Hạn dùng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.</p>
+	Vắc xin nhiệt thán	<p>(1 liều/con)</p> <p>+ Thành phần: - Mỗi liều chứa ít nhất <math>10 \times 10^6</math> CFU nha bào nhiệt thán nhược độc chủng Stern 34 F2.</p> <p>- Sữa không kem.</p> <p>+ Công dụng: Phòng bệnh nhiệt thán.</p> <p>+ Dạng bào chế: Vắc xin nhược độc đông khô.</p> <p>+ Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.</p>
+	Thuốc trị Ký sinh trùng đường máu	<p>(01 lọ = 02 liều/con)</p> <p>+ Thành phần: Mỗi lọ 1,18g chứa Diminazene aceturate: 525 mg.</p> <p>- Tá dược vừa đủ: 1,18 g.</p> <p>+ Công dụng: Thuốc phòng trị các bệnh ký sinh trùng máu: Tiên mao trùng (<i>Trypanosomiasis</i>), lê dạng trùng (<i>Babesiosis</i>), The-le trùng (<i>Theileriosis</i>) cho trâu, bò, ngựa, hươu, dê, cừu, chó.</p> <p>- Điều trị các bệnh sốt không rõ nguyên nhân và bệnh ngã nước gia súc do hỗn hợp ký sinh trùng protozoa gây ra.</p> <p>+ Dạng bào chế: Bột pha tiêm</p>
II	<b>MÔ HÌNH CHĂN NUÔI TRÂU SINH SẢN (TRÂU NỘI)</b>	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
-	Trâu cái giống	<p>Trâu nội từ 24-36 tháng tuổi đạt tiêu chuẩn, trọng lượng 320 kg/con.</p> <p>+ Ngoại hình: Toàn thân phát triển cân đối, kết cấu cơ thể vững chắc, khỏe mạnh, đi đứng nhanh nhẹn, lông da bóng mượt, phàm ăn.</p> <p>+ Đầu to dài vừa phải; sừng cong hình bán nguyệt, dài vừa phải, gốc sừng chắc và khỏe, sừng tròn đều, đỉnh sừng nhọn, các vết lõm trên mặt sừng rõ và sâu; trán phẳng; Mũi rộng vừa phải; mõm rộng, to; hàm khỏe rộng (mõm bẹ); Mắt lồi to và sáng, có khoảng cách cân đối; gân mặt nổi rõ; tai to; Cổ thanh mảnh, dài cân đối, đầu cổ kết hợp hài hòa;</p> <p>+ Thân mình: Vai tròn, đầy đặn, có bề rộng cân đối với xương sống. Ngực rộng và sâu, cân đối, tròn và đầy đặn ở phía sau vai. Lưng rộng và phẳng từ vai đến hông; xương sườn có độ cong tốt, gắn kết cân xứng với xương sống lưng. Hông rộng và phối hợp cân đối với lưng và mông, khoảng cách giữa hai xương hông rộng, gọn, không sệ, đều về phía sau, ngực và bụng kết hợp hài hòa; tĩnh mạch bụng nổi rõ. Mông rộng, ít dốc, cơ mông phát triển.</p> <p>+ Chân chắc khỏe, không chạm kheo, kết cấu hài hòa tự nhiên. Chân trước có độ dài vừa phải, tương đối thẳng và song song với nhau. Chân sau nhìn từ phía sau phải tương đối thẳng, nhìn bên sườn có độ cong nhẹ hướng về phía trước. Móng chân tương đối tròn đều, hai móng khít, đế móng dày. Khi bước đi, vết chân sau trùng hoặc gần trùng vào vết chân trước; Đùi sau đầy đặn, cơ bắp phát triển. Đuôi dài đến khoeo, linh hoạt, gốc đuôi to, chùm lông đuôi chụm.</p> <p>+ Bầu vú và núm vú phát triển cân đối. Có 4 vú cân xứng, vị trí cách đều nhau, không có vú kẹp, núm vú to dài vừa phải, da mỏng mịn và đàn hồi, tĩnh mạch vú nổi rõ. Âm hộ mẩy đều, ít nếp nhăn.</p> <p>- Trâu có nguồn gốc Trâu có nuôi dưỡng và bảo tồn giống gốc.</p> <p>- Trâu giống có lý lịch điện tử của từng cá thể rõ ràng và được chấp nhận tại các cơ sở có điều kiện khí hậu tương thích với khí hậu trên địa bàn thực hiện dự án.</p>

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
-	Thức ăn hỗn hợp cho trâu	Thức ăn hỗn hợp dạng viên, dùng cho trâu sinh sản được sản xuất theo dây chuyền công nghiệp với thành phần dinh dưỡng, cụ thể như sau: + Độ ẩm: 13%. + Protein thô (min): 16.5% + Năng lượng trao đổi (min): 2800 Kcal/kg. + Xơ thô (max): 10% + P tổng số % (min - max): 0,2-1,2% + Canxi (min - max): 0,7-2% + Lysine tổng số (min): 0,6% + Methionine+ Cystine tổng số (min): 0,4% + Chất cấm: Không có
-	Tăng đá liếm	01 viên/con (3 kg/viên). Thức ăn bổ sung khoáng chất cho trâu, bò,,...
-	Vắc xin	
+	Lở mồm long móng	(02 liều/con). + Thành phần kháng nguyên: Vi rút LMLM vô hoạt có chứa một hoặc nhiều chủng huyết thanh lưu hành trong vùng Type O - Mỗi liều chứa ít nhất 6P D50 cho mỗi hiệu quả. + Công dụng: Phòng bệnh LMLM type O cho heo và thú nhai lại. + Dạng bào chế: Vacxin Vô hoạt nhũ dầu. + Hạn dùng: 18 tháng kể từ ngày sản xuất.
+	Tụ huyết trùng	(02 liều/con). + Thành phần: Mỗi ml chứa ít nhất $10 \times 10^9$ CFU vi khuẩn Pasteurella multocida serotype B:2 chủng P52 vô hoạt keo phèn. + Công dụng: Phòng bệnh tụ huyết trùng do vi khuẩn cho trâu, bò. + Dạng bào chế: Vacxin vô hoạt, keo phèn. Hạn dùng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.
+	Viêm da nổi cục	(01 liều/con). + Thành phần: - Vaccine đông khô, chủng Neethling cho trâu bò - Vaccine chứa ít nhất $10^{3.5}$ TCID50 trên một liều Công dụng: Phòng bệnh viêm da nổi cục trên trâu, bò. + Dạng bào chế: Vacxin đông khô. Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.
+	Nhiệt thán	(01 liều/con). + Thành phần: - Mỗi liều chứa ít nhất $10 \times 10^6$ CFU nha bào nhiệt thán nhược độc chủng Stern 34 F2. - Sữa không kem. + Công dụng: Phòng bệnh nhiệt thán. + Dạng bào chế: Vacxin nhược độc đông khô. + Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
III	<b>MÔ HÌNH CHĂN NUÔI BÒ SINH SẢN</b>	
-	Bò sinh sản	<p>giống nội 12-18 tháng tuổi, đạt tiêu chuẩn, trọng lượng BQ 215 kg/con.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Con giống phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có tiêu chuẩn chất lượng giống Bò ta.</li> <li>+ Dáng nhanh nhẹn, da mỏng, lông thưa, thuần tính, hiền lành, có sự hài hoà giữa các phần đầu và cổ, thân và vai.</li> <li>+ Đầu thanh nhẹ, mõm rộng, mũi to, hàm răng đều đặn, trắng bóng; cổ dài vừa phải và thanh, da cổ có nhiều nếp nhăn.</li> <li>+ Ngực sâu, rộng: Xương sườn mở rộng, cong về phía sau, bụng to nhưng không sệ, bốn chân thẳng và mảnh, móng khít, móng nở, lưng ít dốc.</li> <li>+ Bầu vú phát triển về phía sau, 4 núm vú đều, dài vừa phải, không có vú kẹp, da vú mỏng, đàn hồi, tĩnh mạch vú nổi rõ, phân nhánh ngoằn ngoèo.</li> <li>+ Bò có khả năng đẻ sớm và khoảng cách giữa 2 lứa đẻ ngắn.</li> <li>+ Bò động dục lần đầu khoảng 18- 21 tháng tuổi, từ 27-30 tháng tuổi có thể đẻ lứa đầu.</li> <li>+ Khoảng cách giữa 2 lứa đẻ ngắn: Từ 12-14 tháng đẻ 1 con bê.</li> <li>- Bò giống có lý lịch điện tử của từng cá thể rõ ràng và được chăn thả tại các cơ sở có điều kiện khí hậu tương thích với khí hậu trên địa bàn thực hiện dự án.</li> </ul>
-	Thức ăn tinh hỗn hợp cao cấp cho bò cái chữa	<p>Thức ăn hỗn hợp dạng viên, dùng cho Bò cái chữa được sản xuất theo dây chuyền công nghiệp với thành phần dinh dưỡng, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Độ ẩm: 13%.</li> <li>+ Protein thô (min): 16,5%</li> <li>+ Năng lượng trao đổi (min): 2800 Kcal/kg.</li> <li>+ Xơ thô (max): 10,00%</li> <li>+ P tổng số % (min - max): 0,2-1,2%</li> <li>+ Canxi (min - max): 0,7-2%</li> <li>+ Lysine tổng số (min): 0,6%</li> <li>+ Methionine+ Cystine tổng số (min): 0,4%</li> <li>+ Chất cấm: Không có</li> </ul>
-	Tàng đá liếm	01 viên/con (3 kg/viên). Thức ăn bổ sung khoáng chất cho trâu, bò,,...
-	Vắc xin	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
+	Lở mồm long móng	(02 liều/con). + Thành phần kháng nguyên: Vi rút LMLM vô hoạt có chứa một hoặc nhiều chủng huyết thanh lưu hành trong vùng Type O - Mỗi liều chứa ít nhất 6P D50 cho mỗi hiệu quả. + Công dụng: Phòng bệnh LMLM type O cho heo và thú nhai lại. + Dạng bào chế: Vacxin Vô hoạt nhũ dầu. + Hạn dùng: 18 tháng kể từ ngày sản xuất.
+	Tụ huyết trùng	(02 liều/con). + Thành phần: Mỗi ml chứa ít nhất $10 \times 10^9$ CFU vi khuẩn Pasteurella multocida serotype B:2 chủng P52 vô hoạt keo phèn. + Công dụng: Phòng bệnh tụ huyết trùng do vi khuẩn cho trâu, bò. + Dạng bào chế: Vacxin vô hoạt, keo phèn. Hạn dùng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.
+	Viêm da nổi cục	(01 liều/con). + Thành phần: - Vaccine đông khô, chủng Neethling cho trâu bò - Vaccine chứa ít nhất $10^{3.5}$ TCID50 trên một liều Công dụng: Phòng bệnh viêm da nổi cục trên trâu, bò. + Dạng bào chế: Vacxin đông khô. Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.
+	Nhiệt thán	(01 liều/con). + Thành phần: - Mỗi liều chứa ít nhất $10 \times 10^6$ CFU nha bào nhiệt than nhược độc chủng Stern 34 F2. - Sữa không kem. + Công dụng: Phòng bệnh nhiệt thán. + Dạng bào chế: Vacxin nhược độc đông khô. + Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

### 1.3. Các yêu cầu khác

- Trong trường hợp cần thiết, để chứng minh sự đáp ứng về khả năng cung cấp con giống, trước khi mời nhà thầu vào đối chiếu tài liệu, **Chủ đầu tư** sẽ phối hợp với chủ đầu tư và Nhà thầu cùng trực tiếp xuống trang trại chăn nuôi con giống (hoặc cơ sở nuôi tân đảo) để kiểm tra việc chấp hành theo quy định. Thời gian và địa điểm kiểm tra sẽ được thông báo cho nhà thầu trước tối thiểu là 01 (một) ngày trước khi tiến hành kiểm tra. Trong trường hợp Nhà thầu từ chối hợp tác hoặc không có số lượng con giống theo yêu cầu của E-HSMT trong quá trình kiểm tra hoặc con giống không đạt tiêu chuẩn, không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT thì Hồ sơ dự thầu sẽ bị đánh giá là không đạt yêu cầu về kỹ thuật.

- Đối với con giống được nhập từ ngoại tỉnh vào, ngoài các yêu cầu tại mục 1.2.2 Chương V, phải đảm bảo các yêu cầu sau:

+ Có địa điểm tập kết con giống trong 21 ngày để phòng dịch bệnh và con

giống thích nghi với khí hậu trước khi bàn giao con giống (Có tài liệu chứng minh).

+ Khi nhân dân nhận con giống về, thực hiện việc nuôi tách riêng ở chuồng nuôi khác không nhốt chung với con giống của gia đình, nuôi riêng từ 5-7 ngày khi con giống thích nghi với điều kiện tự nhiên tại địa bàn thực hiện dự án mới nhốt chung với con giống của gia đình.

+ Con giống được nhập từ ngoài tỉnh bắt buộc phải có đầy đủ giấy kiểm dịch theo quy định của ngành chăn nuôi thú y. Khi Nhà thầu có kế hoạch cấp phát con giống, toàn bộ con giống sẽ được sàng lọc và nuôi nhốt, cho ăn theo chế độ riêng đảm bảo con giống được khỏe mạnh. Sau đó Nhà thầu sẽ báo Chủ đầu tư trước 48h để Chủ đầu tư về cơ sở chăn nuôi kiểm tra con giống nếu đảm bảo mới được phép vận chuyển đi.

+ Khi con giống được vận chuyển tới địa bàn, Nhà thầu sẽ cử cán bộ kỹ thuật ở lại hướng dẫn nhân dân cách chăm sóc và theo dõi con giống. Hết thời gian bảo hành thì cán bộ kỹ thuật của Nhà thầu mới rời khỏi địa bàn.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính hợp pháp của toàn bộ hàng hoá cung cấp. Trường hợp xảy ra bất kỳ khiếu kiện liên quan đến hàng hoá mà nhà thầu cung cấp thì Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại cho **Chủ đầu tư** nêu trường hợp xảy ra tranh chấp, khiếu kiện.

- Thu hồi; đổi trả: chịu toàn bộ trách nhiệm; bồi thường mọi thiệt hại trong trường hợp hàng hóa đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng, không sử dụng được, có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của **Chủ đầu tư** hoặc phát hiện nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa không hợp pháp.

- Yêu cầu về bảo hành:

+ E-HSDT phải xây dựng kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành sau khi cấp con giống đảm bảo hiệu quả, hợp lý nhưng không làm thay đổi giá gói thầu đã chào.

+ Nhà thầu cam kết phải cử cán bộ kỹ thuật phối hợp với Chủ đầu tư để kiểm tra, xử lý khi con giống có biểu hiện về ốm đau, bệnh tật nếu các hộ dân phản ánh, thông tin về Chủ đầu tư. Nếu con giống bị ốm đau, dịch bệnh khi có yêu cầu của Chủ đầu tư, trong vòng thời gian tối đa 24 giờ, Nhà thầu phải cử cán bộ kỹ thuật có mặt tại địa phương thực hiện dự án để phối hợp với Chủ đầu tư có biện xử lý con giống. Biện pháp khắc phục, đổi trả con giống phải được thực hiện trong vòng 02 ngày, mọi chi phí nhà thầu phải chịu hoàn toàn.

+ Khuyến khích tăng thời gian bảo hành của hàng hóa.

\* Lưu ý: Các loại hồ sơ kèm theo chứng minh các yêu cầu trên phải được đính kèm cùng E-HSDT nhằm chứng minh tính đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSDT. Nếu Hồ sơ dự thầu không đính kèm theo để chứng minh các yêu cầu trên thì Hồ sơ dự thầu được xét không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật và bị đánh giá là không đạt yêu cầu về kỹ thuật.

## **Mục 2. Bản vẽ**

“Không có bản vẽ”

## **Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa cung cấp cho gói thầu. Nếu hàng hóa không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo cam kết hợp đồng, chủ đầu tư có quyền từ chối nhận hàng hóa và nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế bằng hàng hóa khác để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, **Chủ đầu tư** có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh đó nếu thấy cần thiết, mọi chi phí và rủi ro nhà thầu chịu.